

THPT BÌNH CHÁNH
TỔ TIN HỌC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN TIN HỌC, LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Hệ quản trị CSDL Microsoft Access	1. Báo cáo và kết xuất báo cáo	2		2		3		0		17.5% (1.75 đ)
	Hệ CSDL quan hệ	1. Cơ sở dữ liệu quan hệ	9		6		2		0		42.5 % (4.25 đ)
		2. Các thao tác với CSDL quan hệ	5		4		1		0		25 % (2.5 đ)
		3. Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL	2		2		2		0		15 % (1.5 đ)
Tổng			18		14		8		0		100% 10 đ
Tỉ lệ %			45%		35%		20%		0%		100%
Tỉ lệ chung			80%				20%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

MÔN: TIN HỌC, LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Hệ quản trị CSDL MS Access	1. Báo cáo và kết xuất báo cáo	Nhận biết: - Nhận ra được khái niệm báo cáo. - Nhận ra được chức năng của báo cáo. Thông hiểu: - Mô tả được khả năng của báo cáo. - Phân biệt được báo cáo được tạo bằng thuật sĩ. Vận dụng: - Thực hiện được tạo báo cáo bằng thuật sĩ. - Thực hiện được thao tác mở chế độ thiết kế để chỉnh sửa. - Xác định được các bước tạo báo cáo bằng thuật sĩ	2	2	3	
2	Hệ CSDL quan hệ	1. Cơ sở dữ liệu quan hệ	Nhận biết: - Nhận ra được mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ. - Nhận ra được năm đề xuất mô hình dữ liệu quan hệ. - Nhận ra được các yếu tố của mô hình dữ liệu quan hệ: + Yếu tố về mặt cấu trúc. + Yếu tố về thao tác dữ liệu. - Nhận ra được khái niệm CSDL quan hệ.	9	6	2	

		- Nhận ra được khái niệm hệ quản trị CSDL quan hệ. - Nhận ra được các đặc trưng cơ bản của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ. - Kể tên được một số hệ quản trị CSDL quan hệ. - Nhận ra được tính năng của khóa. Thông hiểu: - Phân biệt được một số thuật ngữ dùng trong CSDL quan hệ. + Quan hệ + Bộ + Thuộc tính + Miền - Phân biệt được đặc tính của các trường khóa chính + Cách chọn trường làm khóa chính. + Thao tác nhập dữ liệu cho trường khóa chính. - Phân biệt được liên kết giữa các bảng. Vận dụng: - Làm rõ thuộc tính đa trị qua một ví dụ cụ thể. - Làm rõ thuộc tính phức hợp qua một ví dụ cụ thể. - Xây dựng khoá chính trong một quan hệ cho trước.				
	2. Các thao tác với CSDL quan hệ	Nhận biết: - Nhận ra được các thao tác với CSDL quan hệ. - Nhận ra được việc đầu tiên để tạo lập 1 CSDL quan hệ. - Nhận ra được các thao tác: + Cập nhật dữ liệu	5	4	1	

		+ Khai thác CSDL + Tạo lập CSDL Thông hiểu: - Mô tả được các thao tác: + Thêm dữ liệu trong CSDL quan hệ + Chỉnh sửa dữ liệu trong CSDL quan hệ + Xoá dữ liệu trong CSDL quan hệ. - Phân biệt được các chế độ xem dữ liệu trong CSDL quan hệ. Vận dụng: - Xây dựng được các bước tạo cấu trúc bảng				
		3. Bảo mật thông tin trong các hệ CSDL	Nhận biết: - Nhận ra được thể nào là bảo mật trong hệ CSDL. - Nhận ra được các giải pháp cho bảo mật hệ thống. Thông hiểu: - Giải thích được nội dung của các cách bảo mật CSDL đã biết. - Mô tả được đặc tính của bảng phân quyền. Vận dụng: - Thể hiện được bảng phân quyền cho 1 CSDL quản lí điểm của học sinh trong trường học - Thể hiện được thông tin cần khai báo khi truy cập vào hệ thống	2	2	2
Tổng số câu			18	14	8	
Tỉ lệ %			45%	35%	20%	
Tỉ lệ chung %			80%		20%	

Ghi chú:

- Các câu hỏi ở các cấp độ là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu.